

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01 - 10 - 2021

*“V/v ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Giao và bà Ngô Thị Như Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: ông Bùi Quang Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 220/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22/7/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2021/QĐST-DS ngày 10/9/2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** bà Đinh Thị **H**, sinh năm 1975.

ĐKKHKT: xóm MD, xã ĐL, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

**2. Bị đơn:** ông Bùi Văn **L**, sinh năm 1968.

ĐKKHKT: xóm MD, xã ĐL, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

**3. Người làm chứng:** chị Bùi Thị **H1**, sinh năm 1998

Địa chỉ: xóm MD, xã ĐL, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đinh Thị **H** trình bày:*

Bà và ông Bùi Văn **L** được tìm hiểu qua lại với nhau từ những năm 1997, vì điều kiện gia đình nên đến năm 2000 hai vợ chồng mới đăng ký kết hôn và tổ chức

cưới hỏi theo tục lệ. Trong thời gian chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn ông **L** thường xuyên có hành vi bạo lực, chửi bới đánh đập bà, nguyên nhân là ông **L** nghi ngờ bà ngoại tình, mặc dù bà đã giải thích nhiều lần nhưng ông **L** không nghe, cứ dần vật bà. Vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không được. Đến nay bà và ông **L** đã sống ly thân, tình cảm của bà không còn gì nên bà xin được ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có hai con là Bùi Thị **H1**, sinh ngày 23/3/1998 và Bùi Thị **H2**, sinh ngày 11/01/2003. Hiện hai cháu đều đã trưởng thành có gia đình riêng nên bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai và ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Bùi Văn **L** trình bày:*

Xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn như bà **H** khai là đúng. Tuy nhiên từ khoảng năm 2016 ông có nghe nhiều người ở nhà nói bà **H** có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, ông đã nhắc nhở nhưng bà **H** không nhận. Sau đó ông vẫn tiếp tục được nghe về bà **H** ngoại tình. Đến ngày 05/4/2021 ông phát hiện trong máy điện thoại di động của bà **H** đoạn ghi âm cuộc hội thoại giữa bà **H** và ông Nguyễn Cao Phi (là bảo vệ công ty nơi bà **H** làm) với nội dung liên quan đến việc trao đổi tình cảm, quan hệ tình dục và ngoại tình của bà **H**. Ông đã cho gia đình nhà ngoại, một số bạn bè nghe đoạn ghi âm trên. Gia đình đã hòa giải cho hai vợ chồng nhưng bà **H** không nghe, kiên quyết xin ly hôn. Bản thân ông cũng không còn tình cảm với bà **H**, tuy nhiên ông không nhất trí ly hôn thời điểm này, mà phải đợi 06 tháng nữa mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: có hai con chung là Bùi Thị **H1** và Bùi Thị **H2** đều đã trưởng thành. Đối với tài sản chung và công nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Biên bản lấy lời khai ngày 16/8/2021 đối với chị Bùi Thị **H1** và Bùi Thị **H2** (con đẻ ông **L**, bà **H**) cho biết: Quá trình chung sống ông **L** bà **H** có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông **L** rất hay ghen và thường xuyên đánh đập, chửi bới bà **H**. Hiện ông bà đã sống ly thân. Hai chị cũng đề nghị Tòa án cho bà **H** được ly hôn ông **L**.

Tại biên bản làm việc ngày 19/8/2021, đại diện xóm MD cũng xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng ông **L** bà **H** là do ghen tuông, nghi ngờ nhau ngoại tình. Quá trình chung sống tại địa phương hai vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau và hiện đã sống ly thân.

Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình đã tiến hành kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định và 02 lần hòa giải cho hai bên đương sự nhưng không thành, do đó vụ án phải đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Ý kiến của bà **H** vẫn kiên quyết xin được ly hôn.

Ý kiến của ông **L** xin được đoàn tụ gia đình.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Đinh Thị **H** được ly hôn ông Bùi Văn **L**. Về con chung: các con đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không xét.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về pháp luật tố tụng:

Bà Đinh Thị **H** có đơn khởi kiện xin ly hôn bị đơn là ông Bùi Văn **L**, có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: xóm MD, xã ĐL, TP Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn **L** và bà Đinh Thị **H** có đăng ký kết hôn ngày 13/01/2000 tại UBND xã Dân Hòa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam.

Đánh giá về mâu thuẫn vợ chồng, HĐXX nhận thấy: qua lời khai của các đương sự và các biên bản lấy lời khai của người làm chứng đều thể hiện cuộc sống vợ chồng ông **L** bà **H** có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông **L** nghi ngờ bà **H** ngoại tình, ghen tuông không có căn cứ. Vợ chồng thường xuyên đánh, cãi chửi nhau và hiện đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Ngay trong lời khai của ông **L** tại tòa án cũng xác định không còn tình cảm với bà **H**, tuy nhiên ông không nhất trí ly hôn thời điểm này mà phải đợi 06 tháng nữa ông mới đồng ý ly hôn.

Điều này đã khẳng định hôn nhân của ông **L**, bà **H** không có hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Đinh Thị **H** được ly hôn ông Bùi Văn **L**.

2.2. Về con chung: vợ chồng có hai con là Bùi Thị **H1**, sinh ngày 23/3/1998 và Bùi Thị **H2**, sinh ngày 11/01/2003. Hiện các con đều đã trưởng thành, đã có gia đình riêng, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2.3. Về tài sản chung và công nợ chung: Các bên đương sự có ý kiến tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa giải quyết. Do vậy HĐXX không xem xét giải quyết vấn đề

này.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Đinh Thị **H** được ly hôn ông Bùi Văn **L**.
2. Về con chung: Các con đã trưởng thành nên Tòa không xem xét.
3. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Bà Đinh Thị **H** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nay được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS thành phố Hòa Bình, theo biên lai thu số: 0004450, ngày 22/7/2021.
5. Về quyền kháng cáo: ông **L**, bà **H** có quyền kháng cáo với thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TP Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- UBND xã Mông Hóa;
- Chi cục THADS TPHB;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Đinh Trường Sơn**